

Số: /KH-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, gồm các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai nội dung Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (Nghị quyết số 32/NQ-CP) gắn với nội dung Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Bám sát các nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 26/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP; Kế hoạch số hành động số 281/KH-UBND ngày 10/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 để cụ thể hoá nội dung, phù hợp tình hình thực tiễn đơn vị, địa phương. Tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ các nhiệm vụ, giải

pháp trọng tâm trong năm học 2024-2025¹ và các năm tiếp theo.

3. Làm căn cứ để các đơn vị thuộc và trực thuộc sở, các phòng GDĐT, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) cấp huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP; tham mưu bố trí các nguồn lực, thực hiện đồng bộ, hiệu quả, kịp thời, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục cơ cấu lại đội ngũ; phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; thực hiện linh hoạt, bố trí, sắp xếp giáo viên bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo quy định; tiếp tục tuyển dụng bảo đảm đủ số biên chế được giao tại Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị và quy định hiện hành; thực hiện tốt công tác xác định nhu cầu, ưu tiên bố trí hợp đồng giáo viên đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ². Thường xuyên rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp theo quy định; tập trung tuyển dụng giáo viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy bảo đảm hoàn thành mục tiêu tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; từng bước bố trí cho học sinh cấp trung học cơ sở được học 2 buổi/ngày ở những nơi có điều kiện.

- Thực hiện dự báo, quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, gắn với rà soát, cơ cấu lại, phân bổ, sử dụng hiệu quả, nâng cao chất lượng và quy mô phát triển giáo dục phù hợp Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các giải pháp phù hợp để hỗ trợ, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc.

- Tiếp tục triển khai lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo

¹ Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024-2025 của ngành giáo dục.

² Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

viên các cấp học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng và triển khai hiệu quả “Đề án phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”.

- Nghiên cứu, xây dựng các giải pháp và đề xuất cơ chế phát triển, thu hút đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo; đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp với khả năng, điều kiện và đúng thẩm quyền của địa phương nhằm cải thiện mức sống, điều kiện làm việc, chỗ ở; cơ chế chính sách thu hút giáo viên giỏi, sinh viên sư phạm tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc về vùng sâu, miền núi, biên giới, hải đảo; cơ chế, chính sách khuyến khích động viên học sinh là con em người Quảng Ninh có kết quả học tập, rèn luyện tốt theo học tại các trường sư phạm về công tác tại địa phương.

2. Tập trung đầu tư kiên cố hóa trường lớp học, xóa phòng học tạm; phát triển trường lớp học ở các khu vực có dân số tăng nhanh, khu vực đông dân cư

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2022-2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1355/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 và Quyết định số 3135/QĐ-UBND ngày 27/10/2022.

- Đảm bảo ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục để đảm bảo chi cho hoạt động giảng dạy và học tập theo quy định. Sửa chữa, bảo trì các hạng mục thiết yếu đảm bảo điều kiện an toàn, điều kiện sử dụng và học tập cho học sinh theo quy định của ngành.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; tiếp tục ưu tiên ngân sách địa phương cho giáo dục và đào tạo. Khuyến khích thành lập các cơ sở giáo dục ngoài công lập có chất lượng tốt, tham gia xã hội hóa giáo dục để giảm người hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nhất là nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt.

- Tiếp tục bố trí nguồn lực và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất các trường công lập, bảo đảm thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đến năm 2025, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 92,5%, trẻ em mầm non và học sinh tiểu học được học 02 buổi/ngày đạt tỷ lệ 100%. Tiếp tục kiên cố hóa trường lớp học, xóa phòng học tạm; phát triển trường lớp học ở các khu vực có dân số tăng nhanh, khu vực đông dân cư; bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ triển khai Chương trình giáo dục phổ thông. Huy động các nguồn lực để đầu tư hiện đại hóa cơ sở vật chất và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng cho các cơ sở giáo dục đảm bảo toàn tỉnh không còn phòng học tạm, học nhờ, học mượn; đảm bảo nhu cầu cho giáo viên nội trú, học sinh nội trú, bán trú vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo.

- Tiếp tục tham mưu, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học theo hướng tinh gọn, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và quy mô phát triển giáo dục của địa phương, đặc biệt những khu vực có dân số tăng nhanh, khu vực đông dân cư; đầu tư xây dựng bổ sung cơ sở vật chất đảm bảo triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có quy định về quy mô số lớp trong trường học.

3. Bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học

- Tiếp tục rà soát tổng hợp đề xuất nhu cầu thiết bị dạy học tối thiểu theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT³ và các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo có đủ điều kiện đáp ứng triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng việc trang bị, mua sắm đảm bảo tiết kiệm, tuyệt đối không để xảy ra vi phạm pháp luật, lãng phí, tiêu cực, thất thoát ngân sách nhà nước⁴.

- Tăng cường rà soát, điều chỉnh, bố trí, sắp xếp lại cơ sở vật chất hiện có một cách hợp lý, bảo đảm đủ phòng học, nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục. Triển khai các giải pháp khai thác phát huy hiệu quả hệ thống quản lý, thiết bị giáo dục thông minh trên các cơ sở hạ tầng công nghệ đã được đầu tư trong các dự án xây dựng trường học thông minh và các thiết bị đã được đầu tư từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trường học trong đó chú trọng công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; nâng cao, bồi dưỡng năng lực cho nhân viên thiết bị; tăng cường sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả trong kế hoạch bài dạy.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong giáo dục

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hóa, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo; đồng thời trang bị cho học sinh kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số.

³ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở, Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông, Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại danh mục thiết bị dạy học tối thiểu tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT, 38/2021/TT-BGDĐT, 39/2021/TT-BGDĐT.

⁴ Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; triển khai nền tảng cung cấp các khóa học trực tuyến dùng chung; triển khai học bạ số; giải pháp về hạ tầng công nghệ đáp ứng thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, có những giải pháp, chiến lược dài hạn với kế hoạch cụ thể, trong đó tập trung các nội dung: nâng cao nhận thức; cải thiện cơ sở dữ liệu; xây dựng hạ tầng mạng và các thiết bị công nghệ tiên tiến; phát triển kỹ năng giao tiếp và sử dụng môi trường số.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030” và Bộ chỉ số của Bộ GDĐT về đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Tăng cường ứng dụng phần mềm quản lý, sử dụng công nghệ và phần mềm giảng dạy để tạo ra môi trường học tập sống động, tương tác và hấp dẫn, phát triển năng lực số cho giáo viên và nguồn học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá. Khuyến khích học sinh và giáo viên sử dụng công nghệ số, tài liệu điện tử, tài nguyên trực tuyến trong hoạt động nghiệp vụ, quản lý hồ sơ, giảng dạy, học tập. Thực hiện đánh giá chất lượng, triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy; trao đổi học thuật, học liệu để nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, năng lực nghiên cứu, tinh thần hợp tác trong công việc, nhất là giảng dạy theo phương pháp tích cực, bằng hình thức trực tuyến, giảng dạy qua truyền hình; hỗ trợ dạy học ngoại ngữ dưới các hình thức phù hợp ở những nơi đang thiếu giáo viên. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; chủ động khai thác các hệ thống quản lý dạy học trực tuyến

(LMS) bồi dưỡng giáo viên, đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

5. Thực hiện lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa; in, phát hành tài liệu giáo dục địa phương

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo tiêu chí quy định; đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chí, quy trình lựa chọn sách giáo khoa; quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tiết kiệm, không được lãng phí và “lợi ích nhóm.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 12/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Tổ chức biên soạn và triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học, cấp trung học tỉnh Quảng Ninh trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018” gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”.

- Thực hiện in ấn, phát hành tài liệu giáo dục địa phương, đảm bảo đúng các quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tiễn; tài liệu giáo dục địa phương đảm bảo các yêu cầu về nội dung, hình thức, có tính ổn định để sử dụng lâu dài, tránh lãng phí trong in ấn, phát hành.

6. Thực hiện hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; học sinh ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, miền núi; học sinh đồng bào dân tộc thiểu số; học sinh thuộc đối tượng trợ giúp xã hội

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình hành động số 4594/CTr-UBND ngày 19/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghiên cứu xây dựng, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ sách giáo khoa, điều kiện học tập thiết yếu và các hỗ trợ phù hợp khác cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; học sinh ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, miền núi; học sinh đồng bào dân tộc thiểu số; học sinh thuộc đối tượng trợ giúp xã hội.

7. Về định mức kinh tế - kỹ thuật, giá, phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ sở giáo dục phổ thông

- Thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Định kỳ rà soát định mức kinh tế - kỹ thuật để kịp thời đề xuất

sửa đổi, bổ sung đảm bảo các quy định hiện hành của pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Rà soát các trường đủ điều kiện tự chủ để đặt hàng, giao nhiệm vụ, thực hiện xây dựng giá dịch vụ trong đó chú trọng áp dụng với các trường có điều kiện thuận lợi tại khu vực đô thị, thành phố, thị xã.

- Thực hiện cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 và Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

8. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

- Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong trường học; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục. Tập trung các giải pháp xây dựng văn hóa học đường; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm; giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục. Quan tâm giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; công tác Đoàn, Đội về kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trường học; kỹ năng xử lý các tình huống có liên quan tới việc phát sinh bạo lực học đường. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện học sinh.

- Nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh theo đường lối, chủ trương của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh và các văn bản có liên quan. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, viên chức, người lao động theo từng đối tượng trong các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục có hiệu quả. Phát huy vai trò của giáo dục quốc phòng, an ninh trong giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, lòng tự hào, tự tôn dân tộc theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở.

- Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất, các hoạt động thể thao học sinh và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và

tai nạn thương tích⁵. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường và tiêu chí xây dựng trường học an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Tăng cường kiểm tra, giám sát tại các cơ sở giáo dục về quy trình bàn giao, đưa đón học sinh đảm bảo tuyệt đối an toàn cho học sinh.

- Triển khai nội dung giáo dục địa phương tích hợp với các giá trị văn hóa biển, văn hóa công nhân mỏ, văn hóa cộng đồng các dân tộc thiểu số những giá trị hội tụ, tạo nên sự “*đa dạng trong thống nhất*” trong văn hóa, con người Quảng Ninh. Phấn đấu đạt mục tiêu 100% học sinh phổ thông các cấp được tiếp cận giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa và được tham quan các di tích quốc gia đặc biệt, Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh.

9. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành; việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và của Tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; các hoạt động và các sự kiện lớn của ngành; tổng kết đánh giá việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông định hướng phát triển giáo dục trong các năm tiếp theo. Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành giáo dục.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*” của ngành giáo dục giai đoạn 2020-2025, định hướng đến 2030. Thực hiện đúng nguyên tắc và quy định, khen thưởng nhằm động viên, thu hút, khuyến khích mọi cá nhân, tập thể phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt được thành tích tốt nhất trong việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng, tôn vinh các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành để biểu dương, khen thưởng.

10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục và đào tạo. Tập trung thanh tra trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân các cấp; kết quả thực hiện nhiệm vụ triển khai Chương trình giáo dục phổ thông;

⁵ Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

việc thực hiện quyền tự chủ trong giáo dục và đào tạo; các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và trách nhiệm giải trình xã hội của các cơ sở giáo dục. Kiểm tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, trung tâm ngoại ngữ, tin học; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng tài sản công, kịp thời chấn chỉnh các sai phạm, thiết sót nhằm phát huy hiệu quả đầu tư.

- Thực hiện đầy đủ quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Sở

1.1. Phòng Giáo dục phổ thông

- Thực hiện rà soát, tổng hợp đề xuất nhu cầu mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu của các cơ sở giáo dục theo các Thông tư của Bộ GDĐT và định mức thiết bị, máy móc trong lĩnh vực giáo dục đảm bảo yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin, thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng nguồn học liệu số đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Tăng cường tư vấn, định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật tại các trường trung học tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 17/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương PII của tỉnh Quảng Ninh năm 2024 và những năm tiếp theo: (1) Tham mưu công tác đổi mới phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, nâng cao chất lượng ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông; (2) Tiếp tục triển khai có hiệu quả, đẩy mạnh chất lượng chuyên môn Cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học các cấp trên địa bàn tỉnh; (3) Phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật tỉnh tổ chức Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng hằng năm nhằm nâng cao tỉ lệ học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”.

- Phối hợp với Ban Dân tộc rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách phát triển nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện, giám sát kiểm tra, đánh giá kết quả, tổng hợp đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2. Phòng Tổ chức cán bộ và Quản lý chất lượng

- Tiếp tục tham mưu xây dựng “Đề án phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”.

- Tham mưu tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ cho cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục. Tiếp tục triển khai lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý của cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Hằng năm khi kết thúc năm học, rà soát, thực hiện hợp đồng, tuyển dụng đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên theo chỉ tiêu biên chế đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao để thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Thực hiện giải pháp điều động, bố trí hợp lý đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo cơ cấu, số lượng, chất lượng theo quy định.

1.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Thực hiện rà soát, đề xuất với Sở Tài chính bố trí kinh phí thường xuyên triển khai thực Kế hoạch theo quy định hiện hành.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, sắp xếp cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục; chú trọng công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục hiện hành.

- Phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thực hiện quy trình mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định hiện hành.

- Kiểm tra việc thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh. Định kỳ rà soát định mức kinh tế - kỹ thuật để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung đảm bảo quy định và tình hình thực tiễn.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện in, phát hành tài liệu giáo dục địa phương đảm bảo theo quy định của Bộ GDĐT; xây dựng phương án và triển khai thực hiện việc hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, vùng sâu, vùng xa, học sinh đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, thuộc đối tượng chính sách, nhóm yếu thế.

1.4. Văn phòng Sở

- Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong trường học, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ học đường; phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để thúc đẩy sự phát triển toàn diện của học sinh.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất, các hoạt động thể thao và y tế học đường, đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích.

- Thực hiện khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, năng động, sáng tạo, vượt lên khó khăn trong việc thực hiện, triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới.

1.5. Thanh tra Sở

- Tổ chức rà soát các văn bản pháp luật không còn phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật liên quan đến đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đề xuất đưa vào chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, phát luật về giáo dục và đào tạo, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong giáo dục.

1.6. Phòng Giáo dục thường xuyên và Giáo dục mầm non

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Sở thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục tại các trung tâm ngoại ngữ, tin học.

2. Các phòng GDĐT và Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện

Tham mưu Kế hoạch Ủy ban nhân dân cấp huyện, triển khai thực hiện, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP trước ngày 15 tháng 8 hằng năm.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở

- Phối hợp với Sở GDĐT, Sở Nội vụ tham mưu xây dựng “Đề án phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”.

- Thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo tiêu chí quy định; đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chí, quy trình lựa chọn sách giáo khoa; quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tiết kiệm, không được lãng phí và lợi ích nhóm.

- Ban hành Kế hoạch của đơn vị về việc xây dựng Kế hoạch dạy học của tổ nhóm chuyên môn, Kế hoạch bài dạy của giáo viên trong đó chú trọng tăng ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại đơn vị. Khuyến khích học sinh và giáo viên sử dụng công nghệ số, tài liệu điện tử, tài nguyên trực tuyến trong hoạt động quản lý hồ sơ, giảng dạy, học tập. Tăng cường xây dựng nguồn học liệu số, thực hiện dạy học theo

phương pháp tích cực, nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trên nền tảng LMS.

- Tăng cường tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh đặc biệt trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật tại các trường trung học tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết tổ chức đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Yêu cầu các đơn vị xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai và tổ chức thực hiện; đảm bảo rõ lộ trình thực hiện và thời hạn hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, làm cơ sở để thực hiện giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện. Định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, báo cáo gửi Sở GDĐT **trước ngày 15 tháng 8** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao phòng Giáo dục phổ thông chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch của các đơn vị thuộc, trực thuộc sở. Định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 15 tháng 9**.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo (qua Phòng Giáo dục phổ thông) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, các Phó Giám đốc Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Các Phòng GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện;
- Lưu: VT, GDPT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy